

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa-Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa-Thượng Thích Thiện Siêu
Sàigòn 1998

--- o0o ---

Tập 8
Quyển Thứ 181
Hội Thứ Nhất
Phẩm Khen Bát-Nhã
Thứ 32 - 10

Lại nữa, bạch Thế-Tôn! Vì Dự-lưu hướng Dự-lưu quả vô sanh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh, Nhất-lai hướng Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả vô sanh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh. Dự-lưu hướng Dự-lưu quả vô diệt, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô diệt; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả vô diệt, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô diệt. Dự-lưu hướng Dự-lưu quả vô tự tánh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả vô tự tánh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh. Dự-lưu hướng Dự-lưu quả vô sở hữu, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả vô sở hữu, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu. Dự-lưu hướng Dự-lưu quả không, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả không, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không. Dự-lưu hướng Dự-lưu quả vô tướng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tướng; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả vô tướng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tướng. Dự-lưu hướng Dự-lưu quả vô nguyện, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả vô nguyện, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô nguyện. Dự-lưu hướng Dự-lưu quả xa lìa, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả xa lìa, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Dự-lưu hướng Dự-lưu quả vắng lặng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vắng lặng; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả vắng lặng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vắng lặng. Dự-lưu hướng Dự-lưu quả bất khả đắc, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả bất khả đắc, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Dự-lưu hướng Dự-lưu quả bất khả tư nghì, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả bất khả tư nghì, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì. Dự-lưu hướng Dự-lưu quả vô giác tri, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô giác tri; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả vô giác tri, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô giác tri. Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng trọn nên thế lực, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng trọn nên thế lực; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả chẳng trọn nên thế lực, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng trọn nên thế lực. Bạch Thế-Tôn! Tôi vin ý đây nên nói Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tên Đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế-Tôn! Vì Độc giác vô sanh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh; Độc giác Bồ-đề vô sanh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh. Độc giác vô diệt, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô diệt; Độc giác Bồ-đề vô diệt, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô diệt. Độc giác vô tự tánh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; Độc giác Bồ-đề vô tự tánh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh. Độc giác vô sở hữu, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; Độc giác Bồ-đề vô sở hữu, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu. Độc giác không, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không; Độc giác Bồ-đề không, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không. Độc giác vô tướng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tướng; Độc giác Bồ-đề vô tướng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tướng. Độc giác vô nguyện, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; Độc giác Bồ-đề vô nguyện, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô nguyện. Độc giác xa lìa, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa

cũng xa lìa; Độc giác Bồ-đề xa lìa, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Độc giác vắng lặng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vắng lặng; Độc giác Bồ-đề vắng lặng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vắng lặng. Độc giác bất khả đắc, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; Độc giác Bồ-đề bất khả đắc, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Độc giác bất khả tư nghì, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; Độc giác Bồ-đề bất khả tư nghì, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì. Độc giác vô giác tri, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô giác tri; Độc giác Bồ-đề vô giác tri, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô giác tri. Độc giác chẳng trọn nên thế lực, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng trọn nên thế lực; Độc giác Bồ-đề chẳng trọn nên thế lực, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng trọn nên thế lực. Bạch Thế-Tôn! Tôi vin ý đây nên nói Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tên Đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế-Tôn! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát vô sanh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô sanh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh. Bồ-tát Ma-ha-tát vô diệt, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô diệt; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô diệt, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô diệt. Bồ-tát Ma-ha-tát vô tự tánh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô tự tánh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh. Bồ-tát Ma-ha-tát vô sở hữu, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô sở hữu, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu. Bồ-tát Ma-ha-tát không, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không. Bồ-tát Ma-ha-tát vô tướng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tướng; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô tướng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tướng. Bồ-tát Ma-ha-tát vô nguyện, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô nguyện, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô nguyện. Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Bồ-tát Ma-ha-tát vắng lặng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vắng lặng; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vắng lặng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vắng lặng. Bồ-tát Ma-ha-tát bất khả đắc, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát bất khả đắc, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Bồ-tát Ma-ha-tát bất khả tư nghì, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát bất khả tư nghì, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì. Bồ-tát Ma-ha-tát vô giác tri, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô giác tri; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô giác tri, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô giác tri. Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng trọn nên thế lực, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng trọn nên thế lực; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng trọn nên thế lực, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng trọn nên thế lực. Bạch Thế-Tôn! Tôi vin ý đây nên nói Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tên Đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế-Tôn! Vì Như-Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sanh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh; Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô sanh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh. Như-Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô diệt, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô diệt; Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô diệt, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô diệt. Như-Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô tự tánh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô tự tánh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh. Như-Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sở hữu, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô sở hữu, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu. Như-Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không; Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không. Như-Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô tướng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tướng; Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô tướng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tướng. Như-Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô nguyện, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô nguyện, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô nguyện. Như-Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xa lìa, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa; Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề xa lìa, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Như-Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vắng lặng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vắng lặng; Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vắng lặng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vắng lặng. Như-Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bất khả đắc, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; Vô thượng

Chánh đấng Bồ-đề bất khả đắc, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Như-Lai Ứng Chánh Đấng Giác bất khả tư nghi, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; Vô thượng Chánh đấng Bồ-đề bất khả tư nghi, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi. Như-Lai Ứng Chánh Đấng Giác vô giác tri, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô giác tri; Vô thượng Chánh đấng Bồ-đề vô giác tri, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô giác tri. **Như-Lai Ứng Chánh Đấng Giác** chẳng trọn nên thế lực, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng trọn nên thế lực; Vô thượng Chánh đấng Bồ-đề chẳng trọn nên thế lực, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng trọn nên thế lực. Bạch Thế-Tôn! Tôi vin ý đây nên nói Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tên Đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế-Tôn! Vì tất cả pháp vô sanh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh. Tất cả pháp vô diệt, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô diệt. Tất cả pháp vô tự tánh, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh. Tất cả pháp vô sở hữu, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu. Tất cả pháp không, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không. Tất cả pháp vô tướng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tướng. Tất cả pháp vô nguyện, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô nguyện. Tất cả pháp xa lìa, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Tất cả pháp vắng lặng, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vắng lặng. Tất cả pháp bất khả đắc, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Tất cả pháp bất khả tư nghi, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi. Tất cả pháp vô giác tri, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô giác tri. Tất cả pháp chẳng trọn nên thế lực, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng trọn nên thế lực. Bạch Thế-Tôn! Tôi vin ý đây nên nói Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tên Đại Ba-la-mật-đa.

Phẩm Chê Bát Nhã Thứ 33

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi-tử thưa với Phật rằng: **Bạch** Thế-Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu đây là kẻ năng tin hiểu, chết từ chỗ nào đến sanh trong đây? Bạch Thế-Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này phát thú Vô thượng Chánh đấng Bồ-đề đã **trải mấy** thời gian? Bạch Thế-Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu Như-Lai Ứng Chánh Đấng Giác? Bạch Thế-Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này tu tập Bồ-thí, Tịnh giới, An-nhẫn, Tinh-tiến, Tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa **là** đã lâu chừng nào? Bạch Thế-Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này vì sao tin hiểu nghĩa thú thăm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu đây là kẻ năng tin hiểu, chết trong pháp hội từ mười phương thế giới vô số vô lượng vô biên Như-Lai Ứng Chánh Đấng Giác đến sanh trong đây. Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này **phát thú Vô thượng Chánh đấng Bồ-đề đã trải vô số vô lượng vô biên trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp**. Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này đã từng gần gũi cúng dường vô số **vô** lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường Như-Lai Ứng Chánh Đấng Giác. Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này từ sơ **phát** tâm từng siêng tu tập Bồ-thí, Tịnh giới, An-nhẫn, Tinh-tiến, Tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đã trải vô số **vô** lượng vô biên trăm ngàn ức muôn ức kiếp. Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, bèn tác lên ý nghĩ **như vậy: Ta vì thấy Phật, nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây bèn tác lên ý nghĩ này: “Ta nghe Phật thuyết”**. Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này đem vô tướng, vô nhị, vô sở đắc làm phương tiện, năng chính tin hiểu nghĩa thú thăm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện-Hiện thưa Phật rằng: **Bạch** Thế-Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu hãy có kẻ năng nghe, năng thấy **chẳng**? Phật nói: Thiện-Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thật không có kẻ năng nghe và năng thấy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế cũng chẳng phải sở nghe và chẳng phải sở thấy. Vì có sao? Thiện-Hiện! Sắc không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; thọ tướng hành thức không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiện-Hiện! **Nhãn** xứ không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; **nhĩ** xứ không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. **Thiện-Hiện! Sắc** xứ không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; thanh hương vị xúc pháp xứ không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiện-Hiện! Nhãn giới không nghe không thấy, vì **các** pháp ngu độn vậy; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ

không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Nhĩ giới không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Tỷ giới không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiệt giới không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thân giới không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Ý giới không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy.

Thiền-Hiện! Địa giới không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; thủy hỏa phong không thức giới không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Vô minh không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Bố-thí Ba-la-mật-đa không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; Tịnh giới, An-nhẫn, Tinh-tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy.

Thiền-Hiện! Nội không không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy.

Thiền-Hiện! Chơn như không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. **Thiền-Hiện! Khổ thánh đế không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; tập diệt đạo thánh đế không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy.**

Thiền-Hiện! Bốn tĩnh lự không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; bốn vô lượng, bốn vô sắc định không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Tám giải thoát không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Bốn niệm trụ không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Không giải thoát môn không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Năm nhãn không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; sáu thần thông không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy.

Thiền-Hiện! Phật mười lực không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Pháp vô vọng thất không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; tánh hằng trụ xả không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Nhất thiết trí không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Tất cả ðà-la-ni môn không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; tất cả tam-ma-địa môn không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy.

Thiền-Hiện! Dự-lưu không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Dự-lưu hướng Dự-lưu quả không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; Nhất-lai hướng Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng Bất-hoàn quả **A-la-hán hướng A-la-hán quả** không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Độc giác không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; Độc giác Bồ-đề không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiền-Hiện! Như-Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy; Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không nghe không thấy, vì các pháp ngu độn vậy. Thiện-Hiện! Tất cả pháp không nghe không thấy, vì tất cả pháp ngu độn vậy.

Cụ thọ Thiện-Hiện lại thưa với Phật rằng: Bạch Thế-Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đốn chứa công hạnh lâu chừng nào, mới năng tu học được Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu?

Phật nói: Thiện-Hiện! Với trong việc này cần phải phân biệt mà nói. Thiện-Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, liền năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, cũng năng tu học Tĩnh-lự Ba-la-mật-đa, Tinh-tiến Ba-la-mật-đa, An-nhẫn Ba-la-mật-đa, Tịnh-giới Ba-la-mật-đa, Bồ-thí Ba-la-mật-đa. Thiện-Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này có phương tiện khéo léo nên chẳng bài báng các pháp, đối tất cả pháp chẳng tăng chẳng giảm. Bồ-tát Ma-ha-tát này thường chẳng xa lìa hạnh tương ưng Bồ-thí, Tịnh giới, An-nhẫn, Tinh-tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng thường chẳng xa lìa **chư** Phật Thế-Tôn cùng **các** Bồ-tát Ma-ha-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát này từ một cõi Phật tới một cõi Phật, muốn đem vật trên kỳ quý lạ, các đồ diệu cúng mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen **chư** Phật Thế-Tôn và các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tùy ý nên xong, cũng năng ở chỗ các Như-Lai kia trông **nhiều** căn lành. Bồ-tát Ma-ha-tát này, tùy chỗ thọ thân chẳng đọa trong bào thai bụng mẹ mà sanh. Bồ-tát Ma-ha-tát này, tâm thường chẳng cùng lẫn lộn với các phiền não ở chung, cũng chẳng **từng** khởi tâm Nhị thừa. Bồ-tát Ma-ha-tát này hằng chẳng xa lìa thù thắng thần thông, từ một nước Phật tới một nước Phật để thành tựu hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Thiện-Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này mới năng chính tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu.

Thiện-Hiện! Có Bồ-tát thừa các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, tuy từng thấy nhiều Phật, hoặc nhiều trăm Phật, hoặc nhiều ngàn Phật, hoặc nhiều trăm ngàn Phật, hoặc nhiều trăm ức Phật, hoặc nhiều trăm trăm ức Phật, hoặc nhiều ngàn trăm ức Phật, hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức Phật, hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức Phật. Ở chỗ các Phật cũng nhiều tu tập hạnh Bồ-thí, Tịnh giới, An-nhẫn, Tinh-tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà đem hữu sở đắc làm phương tiện nên chẳng năng tu học **hạnh Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, cũng chẳng năng tu học** Tĩnh-lự Ba-la-mật-đa, Tinh-tiến Ba-la-mật-đa, An-nhẫn Ba-la-mật-đa, Tịnh-giới Ba-la-mật-đa, Bồ-thí Ba-la-mật-đa. Thiện-Hiện! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, liền từ tòa dậy bỏ chúng mà đi. Thiện-Hiện! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chẳng kính Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, cũng chẳng kính Phật; đã bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, cũng bỏ các Đức Phật. Khiến trong chúng đây cũng có loại kia, nghe **Ta** thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm chẳng vui nhận, bỏ chúng mà đi. Sở vì sao? Vì các thiện nam tử thiện nữ nhân này, đời trước nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu đã từng bỏ chúng mà đi, đời nay nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, do sức huân tập đời trước nên **lại** bỏ đi nữa. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu đã thuyết đây, thân, ngữ và tâm đều chẳng hòa hợp. Do đây gây tác tăng trưởng, tạo nghiệp ngu si ác huệ. Kia do gây tác tạo nghiệp tăng trưởng ngu si ác huệ, nên nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, tức thì hủy báng chướng ngại vứt bỏ. Kia đã hủy báng chướng ngại vứt bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thời là hủy báng chướng ngại **Nhất** thiết tướng trí của **chư** Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. **Kia đã do hủy báng chướng ngại vứt bỏ Nhất thiết tướng trí của **chư** Phật quá khứ, vị lai, hiện tại** tức thì gây tác tăng trưởng năng cảm nghiệp thiếu hết chánh pháp. Kia bởi gây tác tăng trưởng năng cảm nghiệp thiếu hết chánh pháp, nên đọa đại địa ngục trải qua nhiều năm: **hoặc nhiều trăm năm**, hoặc nhiều ngàn năm, hoặc nhiều trăm ngàn năm, hoặc nhiều trăm ức năm, hoặc nhiều trăm trăm ức năm, hoặc nhiều ngàn trăm ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm, ở trong đại địa ngục chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Kia vì trọng tội nên ở thế giới đây, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong **kiếp** chưa thoát khỏi, lại phải chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Nếu khi thế giới đây khởi lên hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp, kia **vì** vẫn chưa hết nghiệp thiếu chánh pháp, nên chết rồi lại chuyển sanh thế giới phương khác, cùng đồng loại đây ở trong đại địa ngục trải qua nhiều năm: hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, hoặc nhiều trăm ngàn năm, hoặc nhiều trăm ức năm, hoặc nhiều trăm trăm ức năm, hoặc nhiều ngàn trăm ức năm, **hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức năm**, hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm, ở trong đại địa ngục chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Kia vì trọng tội nên ở thế giới khác từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi trở đi, chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Nếu khi thế giới phương khác

kia khởi lên hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp, kia vì vẫn chưa hết nghiệp thiếu chánh pháp, nên chết rồi chuyển sanh thế giới các phương khác, cùng đồng loại đây ở trong đại địa ngục trải qua nhiều năm: hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, hoặc nhiều trăm ngàn năm, hoặc nhiều trăm ức năm, hoặc nhiều trăm trăm ức năm, hoặc nhiều ngàn trăm ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn **trăm ức** năm, hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức muôn **ức** năm, ở trong các đại địa ngục chịu các độc hại khổ **sở** dữ dội. Kia vì trọng tội nên ở các thế giới phương khác từ một đại địa ngục **đến một đại địa ngục** cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi trở đi, chịu các độc hại đại khổ dữ dội.

Lần nữa như thế, **trải các** thế giới phương Đông, ở trong đại địa ngục chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Lần nữa như thế **trải khắp** thế giới phương Nam, ở trong đại địa ngục chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Lần nữa như thế **trải khắp** thế giới phương Tây, ở trong đại địa ngục chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Lần nữa như thế **trải khắp các** thế giới phương Bắc, ở trong đại địa ngục chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Lần nữa như thế **trải các** thế giới phương Đông bắc, ở trong đại địa ngục chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Lần nữa như thế **trải khắp các** thế giới phương Đông nam, ở trong đại địa ngục chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Lần nữa như thế **trải khắp các** thế giới phương Tây nam, ở trong đại địa ngục chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Lần nữa như thế **trải khắp các** thế giới phương Tây bắc, ở trong đại địa ngục chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Lần nữa như thế **trải khắp các** thế giới phương Hạ, ở trong đại địa ngục chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Lần nữa như thế **trải khắp các** thế giới phương Thượng, ở trong đại địa ngục chịu các độc hại đại khổ dữ dội.

Nếu các thế giới mười phương kia như hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp khởi lên, kia vì vẫn chưa hết nghiệp thiếu chánh pháp, nên chết rồi lại sanh trong đại địa ngục trong thế giới đây, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi trở đi, chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Nếu khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp thế giới này khởi lên, kia vì vẫn chưa hết nghiệp thiếu chánh pháp, nên chết rồi sanh các thế giới khác, **trải khắp** trong đại địa ngục mười phương chịu các độc hại đại khổ dữ dội. Luân hồi như thế trải lâu vô số kiếp, kia vì thế lực tội nghiệp thiếu chánh pháp chánh yếu, từ địa ngục ra đọa vào ác thú, **bàng** sanh trải lâu nhiều năm: hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, hoặc nhiều trăm ngàn năm, hoặc nhiều trăm ức năm, hoặc nhiều trăm trăm ức năm, hoặc nhiều ngàn trăm ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức năm thọ thân bàng sanh, gặp đủ các khổ **tàn** hại khủng khiếp bức **bách** thầy. Vì tội chưa hết nên ở thế giới đây, từ một chỗ hiểm ác đến một chỗ hiểm ác, cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi trở đi, gặp đủ các khổ khủng khiếp bức thầy. Nếu khi thế giới đây bị tam tai phá hoại, kia vì nghiệp thiếu chánh pháp dư thế chưa hết, nên chết rồi chuyển sanh thế giới phương khác, cùng đồng loại đây ở trong thú bàng sanh trải lâu nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm cho đến nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm, thọ thân bàng sanh, gặp đủ các khổ tàn hại khủng khiếp bức thầy. Vì tội chưa hết, nên ở thế giới khác từ một chỗ hiểm ác đến một chỗ hiểm ác, cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi trở đi, gặp đủ các khổ tàn hại khủng khiếp bức thầy. Nếu khi thế giới đây bị tam tai phá hoại, kia vì nghiệp thiếu chánh pháp dư thế chưa hết, nên chết rồi chuyển sanh thế giới **các** phương, cùng đồng loại đây ở trong thú bàng sanh trải lâu nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm cho đến nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm thọ thân bàng sanh, gặp đủ thứ khổ khủng khiếp bức thầy. Vì tội chưa hết nên ở thế giới khác, từ một chỗ hiểm ác đến một chỗ hiểm ác, cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi trở đi, gặp đủ các khổ tàn hại khủng khiếp bức thầy. Lần nữa như thế **trải các** thế giới mười phương thọ thân bàng sanh, gặp đủ các khổ tàn hại khủng khiếp bức thầy. Nếu các thế giới mười phương kia bị tam tai phá **hại**, kia vì nghiệp thiếu chánh pháp dư thế chưa hết, nên chết rồi sanh lại trong thế giới đây trong thú bàng sanh, từ một chỗ hiểm ác đến một chỗ hiểm ác, cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi trở đi, gặp đủ các khổ tàn hại khủng khiếp bức thầy. Nếu khi thế giới đây bị tam tai phá hoại, kia vì nghiệp thiếu chánh pháp dư thế chưa hết, nên chết rồi lại sanh **các** thế giới khác, **trải khắp** trong thú bàng sanh mười phương rộng chịu nhiều khổ.

Xoay vần như thế trải vô số kiếp, kia vì tội nghiệp thiếu chánh pháp mỏng dần nên khởi thú bàng sanh, đọa trong quỷ giới trải lâu nhiều năm: hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, hoặc nhiều trăm **ngàn** năm, hoặc nhiều **trăm ức** năm, hoặc nhiều **trăm** trăm ức năm, hoặc **nhiều ngàn** trăm ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn trăm **ức năm**, hoặc **nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm**, ở trong quỷ giới chịu các thứ khổ oán gầy đói **khát** thầy. Vì tội chưa hết nên ở trong thế giới đây, từ một nước quỷ đói đến một nước quỷ đói, cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi trở đi, chịu đủ các khổ

oán gây đói khát thầy. Nếu khi thế giới đây bị tam tai phá hoại, kia vì nghiệp thiếu chánh pháp dư thể chưa hết, nên chết rồi chuyển sanh thế giới phương khác, **cùng loại** đây trong thú quỷ đói trải lâu nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm cho đến hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm, ở trong quỷ giới chịu đủ các khổ oán gây đói khát thầy. Vì tội chưa hết nên ở thế giới khác, kia từ một nước quỷ đói đến một nước quỷ đói, cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi trở đi, chịu đủ các khổ ốm gây đói khát thầy. Nếu khi thế giới kia bị tam tai phá hoại, kia vì nghiệp thiếu chánh pháp dư thể chưa hết, nên chết rồi chuyển sanh thế giới phương khác, **cùng loại** đây trong thú quỷ đói trải lâu nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm cho đến hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức muôn **ức** năm, ở trong quỷ giới chịu các khổ ốm gây đói khát thầy. Vì tội chưa hết nên ở các thế giới kia, từ một nước quỷ **đói đến** một nước quỷ đói, cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi trở đi, chịu đủ các khổ ốm gây đói khát thầy. **Lần nữa như thế trải khắp các thế giới trong mười phương, ở trong quỷ giới chịu đủ các khổ ốm gây đói khát thầy.** Nếu khi các thế giới mười phương kia bị tam tai phá hoại, kia vì nghiệp thiếu chánh pháp dư thể chưa hết, nên phải chết rồi lại sanh trong các thế giới đây trong thú quỷ đói, từ một nước quỷ đói đến một nước quỷ đói, cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi trở đi, chịu đủ các khổ ốm gây đói khát thầy. Nếu **khi** thế giới đây bị tam tai phá hoại, kia vì nghiệp thiếu chánh pháp dư thể chưa hết, nên chết rồi lại sanh các thế giới kia, trải khắp trong thú quỷ đói mười phương, rộng chịu nhiều khổ.

Quanh khắp như thế trải vô số kiếp, kia nhờ nghiệp thiếu chánh pháp dư thể sắp hết, dù được làm người mà thuộc hạng hạ tiện. Nghĩa là sanh vào nhà chủ, mù từ bụng mẹ, hoặc nhà hàng thịt, hoặc nhà gánh thầy người, hoặc nhà làm nem thịt, hoặc nhà đánh cá, thợ săn, hoặc nhà lao công, hoặc nhà mua vui cho người, hoặc nhà tà kiến, hoặc nhà giữ các ác luật nghi bỉ xỉ lộn xộn; hoặc thợ được thân không mắt, không tai, không mũi, không lưỡi, không tay, không chân, ung thư, ghẻ, hủi, phong cuồng, mừng giận bất thường, vai gù, lưng cong, lùn xấu, tay co, chân khèo, các căn khuyết thiếu, bản cùng khô héo, ngoan khôn không biết gì cả, hễ làm việc gì người đều khinh tiện; hoặc sanh ở chỗ chẳng có tên Phật, tên Pháp, tên Tăng, tên Bồ-tát, tên Độc giác; hoặc lại sanh nơi thế giới tối tăm, hằng không ngày đêm chẳng thấy ánh sáng. Kia vì nghiệp thiếu chánh pháp gây tác tăng trưởng rất sâu nặng, nên chịu trọn đầy quả báo chẳng khá yên vui như thế thầy.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa với Phật rằng: Kia vì đã gây tác tăng trưởng nặng cảm nghiệp thiếu chánh pháp, cùng nghiệp ngũ vô gián có thể tương tự chăng?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Kia nghiệp thiếu chánh pháp rất thô trọng lắm, chẳng thể đem so nghiệp ngũ vô gián được. Là bởi kia nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu, tức liền chẳng tin, bài báng chê thầy. Nói: “Pháp như thế chẳng phải Như-Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã diễn thuyết, chẳng phải pháp, chẳng phải luật, chẳng phải đại sư dạy. Chúng ta đối với pháp ấy chẳng nên tu học”. Người báng pháp này tự báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng dạy vô lượng hữu tình hủy báng, tự hoại thân nó cũng khiến **kia hoại**, tự uống độc dược cũng khiến kia uống, tự mất quả vui sanh thiên giải thoát cũng khiến kia mất, tự đem bản thân gieo vào địa ngục lửa cũng khiến kia gieo vào địa ngục; tự chẳng tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu, cũng khiến người khác chẳng tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu; tự hãm thân mình chìm đắm trong biển khổ, cũng hãm người khác chìm đắm trong biển khổ.

Xá-lợi-tử! Ta đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu như thế, hãy chẳng cho kẻ báng chánh pháp kia nghe danh tự ấy, huống là vì kia mà thuyết. Xá-lợi-tử! Kẻ báng pháp kia, Ta hãy chẳng bằng lòng các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ-tát thừa nghe danh tự nó, huống cho mắt thấy, há cho ở chung. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Vì các kẻ bài báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu, phải tự biết danh của kẻ phá hoại chánh pháp, kia đọa loài tối tăm như loài ốc trâu ô uế, tự ô và ô kẻ khác, như đồng phân rác hôi thúi. Nếu có tin dụng lời nói kẻ **phá** pháp, cũng chịu đại khổ như trước đã thuyết. Xá-lợi-tử! Các kẻ phá hoại Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu kia, phải biết loại kia tức là địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Vậy nên kẻ trí chẳng nên hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu.

Khi ấy, Xá-lợi-tử thưa với Phật rằng: Bạch Thế-Tôn! Vì duyên nào chỉ nói kẻ phá chánh pháp như thế, đọa đại địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ chịu khổ trường thời, mà chẳng nói đến hình mạo thân lượng của kẻ kia?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Thôi, chẳng cần nói hình lượng của kẻ phá chánh pháp đời sau phải thọ ác thú. Sở vì sao? Vì nếu Ta nói đủ hình lượng của kẻ phá chánh pháp đời sau phải thọ nơi ác thú, kia nghe sẽ kinh bố và mửa máu nóng, bèn gây mất mạng hoặc khổ gần chết, trong tâm buồn rầu như trúng tên độc, thân khổ héo dần như lúa mạ bị đứt. Sợ kia nghe nói khổ thân rất xấu xí mà kẻ báng chánh pháp sẽ chịu như thế, luống tự kinh hoàng, tán **thất** thân mạng. Ta thương xót kia, nên chẳng vì người nói hình mạo thân lượng kẻ phá chánh pháp. Xá-lợi-tử nói: Cúi xin Phật nói hình lượng của kẻ phá chánh pháp đời sau phải chịu nơi ác thú, để làm lời răn giới minh bảo đời sau, cho biết phá pháp bị đại khổ báo chẳng dám gây nên tội ấy. Phật nói: Xá-lợi-tử! Ta trước đã nói đủ làm minh giới rõ ràng. Nghĩa là đời vị lai, các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, nghe Ta đã nói nghiệp của kẻ phá chánh pháp gây tác tăng trưởng rất tròn đầy, đọa đại địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, ở trong mỗi mỗi thú chịu khổ trường thời; đủ tự cần thận giữ gìn chẳng hủy chánh pháp.

Khi ấy, Xá-lợi-tử liền thưa với Phật rằng: “Dạ, bạch Thế-Tôn! Dạ, bạch Thiện Thệ! Các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy là kẻ tịnh tín đời sau, nghe Phật trước nói nghiệp phá chánh pháp cảm khổ trường thời đủ làm minh giới, thà bỏ thân mạng quyết chẳng báng pháp, ta khỏi phải chịu khổ ấy ở đời vị lai.”

Bấy giờ, cụ thọ Thiện-Hiện lại thưa với Phật rằng: Bạch Thế-Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân kia thấy thông minh, nghe Phật đã nói kẻ báng chánh pháp ở đời vị lai chịu lâu đại khổ, nên khéo gìn giữ nghiệp thân ngữ ý, chớ đối chánh pháp bài báng hủy hoại, đọa ba ác thú trường thời chịu khổ; ở thời gian lâu xa chẳng thấy chư Phật, chẳng nghe Chánh pháp, chẳng gặp Tăng bảo, **chẳng được sanh ở cõi nước có chánh pháp; tuy** sanh thú người mà hạ tiện bản cùng, xấu xí ngu dại, thân căn chẳng đủ, có nói lời gì người chẳng tin chịu. Cụ thọ Thiện-Hiện lại thưa với Thế-Tôn rằng: Gây tác tăng trưởng cảm nghiệp thiếu chánh pháp, lẽ đâu chẳng bởi tập ác ngữ nghiệp u?

Phật nói: Thiện-Hiện! Như vậy, như vậy. Thật do thói quen ác ngữ nghiệp, nên gây tác tăng trưởng cảm nghiệp thiếu chánh pháp. Ở trong chánh pháp Luật Tạng Ta đã nói, sẽ có kẻ ngu si làm các hàng xuất gia, kia dù tôn xưng Ta lấy làm Đại sư, mà đối Ta nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, bài báng hủy hoại. Thiện-Hiện phải biết, nếu có báng hủy Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, thời là báng hủy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu có báng hủy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thời là báng hủy Nhất thiết tướng trí **của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại. Nếu có báng hủy Nhất thiết tướng trí** thời là hủy báng Phật. Nếu có báng hủy Phật, thời là báng hủy Pháp. Nếu có báng hủy Pháp, thời là báng hủy Tăng. Nếu có báng hủy Tăng, thời là sẽ báng hủy thế gian chánh kiến. Nếu sẽ báng hủy thế gian chánh kiến, thời sẽ báng hủy Bồ-thí, Tịnh giới, An-nhẫn, Tinh-tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng sẽ báng hủy nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự **tánh không, vô tánh tự tánh không.** Cũng sẽ báng hủy chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất **biến** dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, **pháp** định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng sẽ báng hủy khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế. Cũng sẽ báng hủy bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng sẽ báng hủy tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng sẽ báng hủy bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng sẽ báng hủy không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Cũng sẽ báng hủy năm nhãn, sáu thần thông. Cũng sẽ báng hủy Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng sẽ báng hủy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng sẽ báng hủy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng báng hủy tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn. Kia do báng hủy các đồng công đức, thời là thân nhận vô số vô lượng vô biên đồng tội. Do kia thu nhận vô số vô lượng vô biên đồng tội, thời là thân nhận vô số vô lượng vô biên đồng khổ, trọn trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và thú người.

Khi ấy, cụ thọ Thiện-Hiện lại thưa Phật rằng: **Bạch** Thế-Tôn! Các người ngu si do mấy nhân duyên nên báng hủy Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu như thế?

Phật nói: Thiện-Hiện! Do bốn nhân duyên. Những gì là bốn? Một là bị các gió tà ma thổi làm mê hoặc, nên khiến kẻ ngu si báng hủy Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế. Hai là đối với pháp thẳm sâu chẳng tin hiểu, nên khiến kẻ ngu si báng hủy **Bát-nhã** Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế. Ba là chẳng siêng tinh tấn, đấm cháp năm uẩn, bị các **ác** tri thức thu nhận, nên khiến kẻ ngu si báng hủy Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế. Bốn là nhiều ôm giận dữ, ưa làm ác pháp, vui tự cao cử, khinh hủy kẻ khác, nên khiến kẻ ngu si báng hủy Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế. Thiện-Hiện! Do bốn nhân duyên như thế, nên khiến kẻ ngu si báng hủy Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế.

--- o0o ---